

Số: 35/NQ-HĐND

P. Phan Đình Phùng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố**  
**trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG**  
**KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;*

*Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Thông báo số 588-TB/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Phan Đình Phùng;*

*Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Phan Đình Phùng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sắp xếp, đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026, như sau:

1. Trên cơ sở Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026, Hội đồng nhân dân phường quyết định sắp xếp 98 tổ dân phố thành 48 tổ dân phố như sau:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 1 và Tổ dân phố 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 1.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 6 và Tổ dân phố 7 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 2.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 8 và Tổ dân phố 9 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 7.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 11 và Tổ dân phố 12 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 8.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 13 và Tổ dân phố 14 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 9.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 16 và Tổ dân phố 17 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 11.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 19 và 1 phần Tổ dân phố 20 (*0,0434 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 156 hộ dân, 539 nhân khẩu*) thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 13.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 21 và 1 phần Tổ dân phố 20 (*0,0156 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 28 hộ dân, 120 nhân khẩu*) thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 14.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 23 và Tổ dân phố 24 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 16.

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 25 và Tổ dân phố 26 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 17.

(11) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 38 và Tổ dân phố 39 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 19.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 36 và Tổ dân phố 37 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 20.

(13) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 34 và Tổ dân phố 35 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 21.

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 32 và Tổ dân phố 33 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 22.

(15) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 27 và Tổ dân phố 28 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 23.

(16) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 29 và Tổ dân phố 30 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 24.

(17) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 31 và Tổ dân phố 103 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 25.

(18) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 107 và Tổ dân phố 108 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 26.

(19) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 104 và Tổ dân phố 106 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 27.

(20) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 101 và Tổ dân phố 102 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 28.

(21) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 105, Tổ dân phố 109 và Tổ dân phố 110 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 29.

(22) Sắp xếp 1 phần Tổ dân phố 98 (*0,031km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 177 hộ dân, 596 nhân khẩu*), toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 99 và Tổ dân phố 100 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 30.

(23) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 94 và Tổ dân phố 95 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 31.

(24) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 87 và Tổ dân phố 90 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 32.

(25) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 89 và Tổ dân phố 92 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 33.

(26) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 96, Tổ dân phố 97 và 1 phần Tổ dân phố 98 (*0,048 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 79 hộ dân, 377 nhân khẩu*) thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 34.

(27) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 88 và Tổ dân phố 91 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 36.

(28) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 85 và Tổ dân phố 86 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 37.

(29) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 83 và Tổ dân phố 84 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 38.

(30) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 65 và Tổ dân phố 66 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 39.

(31) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 68, Tổ dân phố 69 và Tổ dân phố 70 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 40.

(32) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 67 và Tổ dân phố 71 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 41.

(33) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 74 và Tổ dân phố 75 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 42.

(34) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 76 và Tổ dân phố 77 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 43.

(35) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 79 và Tổ dân phố 80 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 44.

(36) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 81 và Tổ dân phố 82 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 45.

(37) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 73 và Tổ dân phố 78 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 46.

(38) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 53 và Tổ dân phố 54 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 48.

(39) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 55 và Tổ dân phố 56 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 49.

(40) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 57 và Tổ dân phố 58 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 50.

(41) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 61 và Tổ dân phố 63 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 51.

(42) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 62 và Tổ dân phố 64 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 52.

(43) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 59 và Tổ dân phố 60 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 53.

(44) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 49 và Tổ dân phố 50 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 54.

(45) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 51 và Tổ dân phố 52 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 55.

(46) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 42 và Tổ dân phố 43 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 57.

(47) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 44 và Tổ dân phố 45 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 58.

(48) Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các Tổ dân phố 47 và Tổ dân phố 48 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 60.

## 2. Đổi tên 9 tổ dân phố như sau:

(1) Tổ dân phố 10, tên gọi mới là Tổ dân phố 6

(2) Tổ dân phố 15, tên gọi mới là Tổ dân phố 10

(3) Tổ dân phố 18, tên gọi mới là Tổ dân phố 12

(4) Tổ dân phố 22, tên gọi mới là Tổ dân phố 15

(5) Tổ dân phố 40, tên gọi mới là Tổ dân phố 18

- (6) Tổ dân phố 93, tên gọi mới là Tổ dân phố 35
- (7) Tổ dân phố 72, tên gọi mới là Tổ dân phố 47
- (8) Tổ dân phố 41, tên gọi mới là Tổ dân phố 56
- (9) Tổ dân phố 46, tên gọi mới là Tổ dân phố 59

**3.** Sau khi sắp xếp, đổi tên, phường Phan Đình Phùng có 60 tổ dân phố, gồm: 48 tổ dân phố thành lập sau sắp xếp; 09 tổ dân phố thực hiện đổi tên; 03 tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, không đổi tên là Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 5.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các tổ dân phố đổi tên, các tổ dân phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
3. Các tổ dân phố trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi các tổ dân phố đổi tên, các tổ dân phố mới thành lập sau sắp xếp chính thức hoạt động.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn hoạt động tổ dân phố; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; xử lý tài sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng khóa XI, Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

**Nơi nhận :**

- Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh Thái Nguyên (báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Thường trực Ủy ban MTTQ phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Tô Hạ Sỹ**